TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huấn và bà Nguyễn Thị Lư.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnV H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Giàng A L (tên gọi khác Giàng A L), sinh năm 1977, tại V H, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản L L, xã L L, huyện V H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A P (đã chết) và bà Tráng Thị S; có vợ là Tráng Thị Ch và 03 con;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Được đặc xá tha tù ngày 31/8/2015.

Bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 10 năm 2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26/10/2017, tại bản L L, xã L L, huyện V H, tỉnh Sơn La. Tổ công tác phòng PC 47 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện V H kiểm tra phát hiện bắt quả tang Giàng A L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được gồm 05 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi

đều chứa viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, Lành nhận là ma túy tổng hợp (Hồng phiến).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Giàng A L khai nhận, ngày 25/10/2017 có người đàn ông tên Đức, đi taxi đến gặp L ở bản L L, hỏi mua của L 05 túi ma túy tổng hợp với giá 7.000.000 đồng/túi, hứa trả công 2.000.000 đồng, hẹn giao dịch mua bán vào lúc 09 giờ ngày 26/10/2017. L đã đi đến bản C L, gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ 5 túi ma túy, với giá 6.000.000 đồng/túi, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 ngày 26/10/2017, L mang số ma túy ra Quốc Lộ 6, đến chỗ hẹn để gặp Đức trao đổi mua bán, thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra cũng tạm giữ của Lành 01 điện thoại di động, kèm 01 sim và dẫn giải Giàng A L về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Tiến hành cân tịnh 05 túi ma túy thu giữ của Giàng A L, xác định được như sau:

+ Túi thứ nhất đựng 200 viên có trọng lượng 18,83 gam, lấy 05 viên trọng lượng 0,48 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L1A.

+ Túi thứ hai đựng 196 viên có trọng lượng 18,97 gam, lấy 05 viên trọng lượng 0,49 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L2A.

+ Túi thứ ba đựng 197 viên có trọng lượng 18,92 gam, lấy 05 viên trọng lượng 0,46 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L3A.

+ Túi thứ tư đựng 193viên có trọng lượng 18,97 gam, lấy 05 viên trọng lượng 0,47 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L4A.

+ Túi thứ năm đựng 198 viên có trọng lượng 18,78 gam, lấy 05 viên trọng lượng 0,48 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu L5A.

(Tổng cộng 05 túi đựng 984 viên có trọng lượng 94,47 gam)

Kết luận giám định số 986/KLMT ngày 30/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *" Mẫu gửi giám định ký hiệu L1A, L2A, L3A, L4A, L5A là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 2,38 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 94,47 gam; Loại chất Methamphetamine".*

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ ở bản C L, xã L L và hành vi hẹn mua ma túy của đối tượng tên là Đức, không có căn cứ để xác minh. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Cáo trạng số 99/CT – VKS ngày 29/11/2017 của VKSND huyện V H, truy tố Giàng A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Giàng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm m khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Giàng A L từ 12 đến 13 năm tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 92,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 0168 màu đen, kèm 01 sim Viettel đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do hám lời, Giàng A L đã mua được 05 túi Hồng phiến có trọng lượng 94,47 gam với giá 6.000.000 đồng/túi, mục đích bán lại cho đối tượng tên Đức không biết tuổi, địa chỉ với giá 7.000.000 đồng/túi, trong khi L mang số ma túy ra Quốc Lộ 6, đến chỗ hẹn để gặp Đức trao đổi mua bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mua cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời trái phép ma túy của Giàng A L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 điều 194 BLHS, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

[2] Tội phạm của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương, làm phát sinh, lây lan tệ nạn ma túy trong cộng đồng. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, cần bị xử phạt tù nghiêm, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức hạn chế, nên được áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị; không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]*Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong đựng 92,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 0168 màu đen, kèm 01 sim Viettel đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giàng A L của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ ở bản C L, xã L L, và hành vi hẹn mua ma túy của một người tên Đức. Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh, không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm m khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A L (Giàng A L) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Giàng A L 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giam 26/10/2017.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS, các điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 92,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 0168 màu đen, kèm 01 sim Viettel đã qua sử dụng của Giàng A L.

Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 27 ngày 06 tháng 12 năm 2017 , và biên bản bóc mở niêm phong ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – chủ tọa**	**Hội thẩm nhân dân**
Mùi Văn Huấn	**Nguyễn Đăng Quang**	**Nguyễn Thị Lư**

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- Sơ TP
- Trại Giam
- Bị cáo
- Lưu HS.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của

pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)